

53. KINH HỮU HỌC

(*Sekha Sutta*)¹

22. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn sống giữa các vị Sākya (Thích-ca), thành Kapilavatthu, tại tinh xá Nigrodha. Lúc bấy giờ, một ngôi giảng đường mới được dựng lên không bao lâu cho các vị Sākya ở Kapilavatthu, và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Rồi các vị Sākya ở Kapilavatthu đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Các vị Sākya ở Kapilavatthu đang ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có một ngôi giảng đường mới, được dựng lên không bao lâu cho các vị Sākya ở Kapilavatthu và chưa được một Sa-môn, Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy dùng nhà giảng đường ấy trước tiên, rồi các vị Sākya ở Kapilavatthu sẽ dùng sau, và như vậy các vị Sākya ở Kapilavatthu sẽ hưởng hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Các vị Sākya ở Kapilavatthu, sau khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến ngôi giảng đường; sau khi đến, cho lấy nệm trải khắp giảng đường, sắp đặt chỗ ngồi, đặt ghè nước, treo đèn dầu, rồi đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Các vị Sākya ở Kapilavatthu đứng một bên, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ngôi giảng đường đã được trải nệm tất cả, các chỗ ngồi đã được sắp đặt, ghè nước đã được đặt sẵn, đèn dầu đã được treo lên. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy làm những gì Thế Tôn nghĩ là hợp thời.

Rồi Thế Tôn đáp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến giảng đường; sau khi đến, Ngài rửa chân, bước vào ngôi giảng đường và ngồi xuống, dựa vào cột ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo, sau khi rửa chân, bước vào giảng đường, ngồi xuống dựa vào bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, với Thế Tôn ngồi trước họ. Các vị Sākya ở thành Kapilavatthu cũng rửa chân, bước vào ngôi giảng đường, rồi ngồi xuống dựa vào bức tường phía Đông, mặt hướng về phía Tây, với Thế Tôn ngồi trước mặt. Rồi Thế Tôn cho đến quá nửa đêm, thuyết pháp, khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị Sākya ở Kapilavatthu, rồi nói với Tôn giả Ānanda:

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 214, 224, 235; III. 80; M. I. 101, 175, 220, 271, 339, 400, 513; II. 29, 157, 214, 284; III. 1, 29, 280; S. IV. 32, 103, 110, 177, 331; A. I. 113; II. 16; 29, 153, 205; III. 93, 161; V. 201, 263, 326, 347.

– Này Ānanda, hãy giảng Hữu học đạo² cho các vị Sākya ở Kapilavatthu, Ta bị đau lưng. Ta sẽ nằm nghỉ.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải Đại y gấp bốn lại, nằm xuống phía hông bên hữu như dáng nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại.

23. Rồi Tôn giả Ānanda nói với Sākya Mahānāma:

– Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử, thành tựu giới hạnh, hộ trì các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, thành tựu bảy diệu pháp, hiện tại lạc trú bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

24. Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh? Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử có giới hạnh, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học các học pháp. Này Mahānāma, như vậy là vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh.

Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn?³ Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ưu, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Này Mahānāma, như vậy là vị Thánh đệ tử hộ trì các căn.

Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong ăn uống?⁴ Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, chỉ để thân này được duy trì, được bảo dưỡng, khỏi bị gia hại, để chấp trì Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không phạm lỗi lầm, sống được an ổn.” Này Mahānāma, như vậy là vị Thánh đệ tử biết tiết độ trong sự ăn uống.

Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác?⁵ Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử ban ngày trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp; ban đêm trong canh một, trong

² *Sekha pātipada*: Hữu học đạo.

³ *M. I. 180; M.S. I. 226.*

⁴ *M. I. 273.*

⁵ Như chú thích trên.

khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp; ban đêm trong canh giữa, vị này nằm xuống phía hông bên phải, như đang nằm con sư tử, chân gác trên chân với nhau, chánh niệm tỉnh giác, hướng niệm đến lúc ngồi dậy lại; ban đêm trong canh cuối, khi đã thức dậy, trong khi đi kinh hành và trong khi đang ngồi, gột sạch tâm trí khỏi các chương ngại pháp. Đây Mahānāma, như vậy là vị Thánh đệ tử chú tâm cảnh giác.

25. Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp?⁶ Ở đây, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử có lòng tin, có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: “Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Vị này có lòng từ, từ xấu hổ vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh; từ xấu hổ vì thành tựu ác, bất thiện pháp. Vị này có lòng quý, từ sợ hãi tội lỗi vì thân ác hạnh, khẩu ác hạnh, ý ác hạnh; từ sợ hãi tội lỗi vì thành tựu ác, bất thiện pháp. Vị này là vị đa văn, nhớ nghĩ những điều đã nghe, tích tụ những điều đã nghe. Những pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, những pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đọc tụng bằng lời, được ý suy tư, được chánh kiến thể nhập. Vị ấy sống tinh cần, tinh tấn, trừ bỏ các pháp bất thiện, thành tựu các thiện pháp, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Vị ấy có niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng,⁷ nhớ lại, nhớ lại nhiều lần những gì đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây Mahānāma, như vậy, vị Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp.

26. Và này Mahānāma, thế nào là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức? Ở đây, này Mahānāma, [vị ấy] ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Sơ thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Diệt tâm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng và trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Đây Mahānāma, như vậy là vị Thánh đệ tử hiện tại lạc trú bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức.

27. Đây Mahānāma, khi một vị Thánh đệ tử thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn thiên thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, này Mahānāma, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên

⁶ M. III. 23; D. III. 252, 282.

⁷ Nepakka. Xem Vbh. 249.

con đường Hữu học, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ,⁸ có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt Vô thượng an ổn khỏi các ách phược. Nay Mahānāma, ví như có tám, có mười, hay có mười hai trứng gà, được gà mái khéo ấp nằm, khéo ấp nóng, khéo ấp dưỡng; dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: “Mong rằng, các con gà con của ta, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân, hay với mỏ của chúng, thoát ra ngoài một cách an toàn.” Những con gà con ấy, sau khi phá vỡ vỏ trứng với móng chân, hay mỏ của chúng, có thể thoát ra ngoài một cách an toàn.

Cũng vậy, nay Mahānāma, khi một vị Thánh đệ tử, thành tựu giới hạnh như vậy, hộ trì các căn như vậy, biết tiết độ trong ăn uống như vậy, chú tâm cảnh giác như vậy, đầy đủ bảy diệu pháp như vậy, hiện tại lạc trú bốn thiền thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức như vậy, nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử ấy được gọi là đang đi trên con đường Hữu học, có trứng không bị hư hoại, có khả năng phá vỡ, có khả năng giác ngộ, có khả năng chứng đạt Vô thượng an ổn khỏi các ách phược.

28. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được Vô thượng xả niệm thanh tịnh này,⁹ nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một đời, hai đời... (như trên)... nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây là sự phá vỡ thứ nhất của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được Vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng. Đây là sự phá vỡ thứ hai của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử ấy, khi chứng được Vô thượng xả niệm thanh tịnh này, với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Đây là sự phá vỡ thứ ba của con gà con ra khỏi vỏ trứng.

29. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào thành tựu giới hạnh, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào hộ trì các căn, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào có tiết độ trong ăn uống, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào chú tâm cảnh giác, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào đầy đủ bảy diệu pháp, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào hiện tại lạc trú bốn thiền thuộc tầng thượng tâm, chứng đắc không khó khăn, chứng đắc không mệt nhọc, chứng đắc không phí sức, như vậy thuộc về hạnh đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào nhớ đến các đời sống quá khứ sai biệt, như một

⁸ Từ vô minh đến trí tuệ, từ tối tăm đến ánh sáng. Xem *M. I.* 104.

⁹ Trong Thiền thứ tư.

đời, hai đời... (như trên)... cùng với các nét đại cương và các chi tiết, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của chúng, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy. Nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử nào với sự đoạn tận các lậu hoặc, tự mình ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, như vậy thuộc về trí đức của vị ấy. Như vậy, nay Mahānāma, vị Thánh đệ tử được gọi là Minh cụ túc, Hạnh cụ túc, Minh Hạnh cụ túc.

30. Nay Mahānāma, Phạm thiên Sanañkumāra (Thường Đồng Hình) có nói bài kệ như sau:

Chúng sanh tin giai cấp,
Vương tộc là tối thượng.
Vị Minh Hạnh Cụ Túc,
Tối thắng ở nhơn thiên.

Nay Mahānāma, bài kệ ấy được Phạm thiên Sanañkumāra khéo hát, không phải vụng hát; khéo nói, không phải vụng nói; có ý nghĩa, không phải vô nghĩa và được Thế Tôn ẩn khả.

Rồi Thế Tôn ngồi dậy, nói với Tôn giả Ānanda:

– Lành thay, lành thay, Ānanda! Thật lành thay, này Ānanda! Người đã giảng Hữu học đạo cho các vị Sākya ở Kapilavatthu.

Tôn giả Ānanda thuyết giảng như vậy, bậc Đạo sư ẩn khả. Các vị Sākya ở Kapilavatthu hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ānanda dạy.

